

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24-9-2018
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Tiến Hùng.

Bà Hoàng Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lục Quỳnh Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan tham gia phiên tòa: Ông Vi Doanh Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp: Xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXX-ST ngày 31 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Cam Văn C, sinh năm: 1965.

Địa chỉ cư trú: Phố Đ, xã V1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị đơn: Chị Triệu Thị P, sinh năm: 1973.

Địa chỉ cư trú: Phố Đ, xã V1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/8/2018 và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn anh Cam Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Cam Văn C và chị Triệu Thị P được hai bên gia đình tổ chức cưới năm 1987, không có đăng ký kết hôn. Việc kết hôn do hai bên tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng bình thường, hạnh phúc, sống tại thôn Đ2, xã V1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, đến năm 1990 ra ở riêng, với lý do bà Nhâm Thị H là mẹ đẻ của chị Triệu Thị P tặng cho anh Cam Văn C một mảnh đất ở Phố Đ, xã V1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn làm nhà buôn bán và có hai người con trai, anh Cam Văn C đi chợ buôn bán không đủ

tiền nuôi con ăn học, do vậy bản thân anh Cam Văn C cũng sinh ra nghiện ngập. Đến năm 2001 anh Cam Văn C bị kết án, đến năm 2005 được trở về địa phương. Nhưng khi về đến nhà chị Triệu Thị P đã bỏ anh Cam Văn C và hai con đi theo người khác từ năm 2006 đến bây giờ, không còn quan tâm hay liên lạc gì với nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên xin được ly hôn chị Triệu Thị P.

- Con chung: Có 02 người con đã chết.

- Tài sản chung: Có một nhà cấp 4 diện tích 120m² ở tại Phố Đ, xã V1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn làm trên đất của bà Nhâm Thị H là mẹ đẻ của chị Triệu Thị P tặng cho anh Cam Văn C năm 1990, nay bà đang sống tại Miền Nam chưa về giải quyết được, do vậy anh Cam Văn C đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

- Vay nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 17/8/2018 bị đơn chị Triệu Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Cam Văn C được hai bên gia đình tổ chức cưới cho năm 1987, được tìm hiểu nhau trước hôn nhân, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn xảy ra, chúng tôi ly thân đã lâu không còn liên lạc, quan tâm gì đến nhau nữa, chị Triệu Thị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, nay anh Cam Văn C xin ly hôn chị Triệu Thị P nhất trí.

- Con chung: Quá trình chung sống có 02 người con (đã chết) không cần phải xem xét.

- Tài sản chung: Có một nhà cấp 4 diện tích 120m² ở tại Phố Đ, xã V1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn làm trên đất của mẹ đẻ của chị Triệu Thị P tên là Nhâm Thị H, hiện nay bà đang sống tại Miền Nam chưa về giải quyết được, do vậy chị Triệu Thị P đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Vay nợ chung: Không có.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải về tài sản chung.

Những vấn đề đã tự thỏa thuận được, cụ thể:

- Về tài sản chung: Anh Cam Văn C và chị Triệu Thị P đều nhất trí yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Văn Quan giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

- Về vay nợ chung, cho vay chung: Không có.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm như sau:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật, tiến hành thu thập đầy đủ chứng cứ, đã tổng đạt đầy đủ các quyết định, văn bản tố tụng, đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử

đúng theo quy định của pháp luật, đã chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn.

Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa các thành phần tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ bảo đảm đúng quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Cam Văn C và chị Triệu Thị P, do anh chị không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Cam Văn C và chị Triệu Thị P về tài sản chung: Yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Văn Quan giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định. Các yêu cầu của anh Cam Văn C đưa ra tại phiên tòa là có căn cứ, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[2] Về hôn nhân: Do anh Cam Văn C và chị Triệu Thị P đã tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương từ năm 1987, trên cơ sở tự nguyện của cả hai người và được hai bên gia đình công nhận, sau khi cưới hai người đã chung sống với nhau, do anh chị không đến Ủy ban nhân dân xã làm thủ tục về đăng ký kết hôn, nên anh chị không có giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình sống chung giữa hai người, anh Cam Văn C cho rằng có mâu thuẫn do chị P bỏ nhà đi theo người khác, còn chị Triệu Thị P cho rằng giữa hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn từ lúc mới lấy nhau. Hai người không tôn trọng lẫn nhau dẫn đến tình cảm bị rạn nứt trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Cam Văn C không còn tình cảm với chị Triệu Thị P nên anh Cam Văn C xin ly hôn với chị Triệu Thị P là có căn cứ, nhưng sau khi cưới anh chị không đăng ký kết hôn mà sống chung như vợ chồng là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Như vậy việc anh Cam Văn C và chị Triệu Thị P chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1987 đến nay không đăng ký kết hôn, chỉ tổ chức lễ cưới theo phong tục là không có giá trị pháp lý. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 11; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận anh Cam Văn C và chị Triệu Thị P là vợ chồng.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống có 02 người con (đã chết), nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Có một nhà cấp 4 diện tích 120m² ở tại Phố Đ, xã V1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn anh Cam Văn C và chị Triệu Thị P: Yêu cầu Tòa án

nhân dân huyện Văn Quan giải quyết bằng một vụ án dân sự khác. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về vay nợ chung, cho vay chung: Không có. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Án phí: Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Anh Cam Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Anh Cam Văn C và chị Triệu Thị P có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Dân sự năm 2015, căn cứ điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Cam Văn C và chị Triệu Thị P.

2. Về tài sản chung: Không đề cập xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Anh Cam Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận anh Cam Văn C đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2012/03747, ngày 17/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

4. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã V1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Triệu Văn Thái

